TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 173/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Châu Thị Bích P, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu phố 3, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* ông Võ Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố 3, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2023, bản khai, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Châu Thị Bích P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn T tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không có hạnh phúc. Hiện nay bà và ông T không còn chung sống với nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Võ Văn T.

- Về con chung: Bà và ông Võ Văn T có 01 con chung tên Võ Tường Phúc, sinh ngày 08/12/2012. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà khai bà và ông T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà khai bà và ông T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Võ Văn T nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Bích P, xét xử cho bà Châu Thị Bích P được ly hôn ông Võ Văn T và giao con chung cho bà P nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Châu Thị Bích P yêu cầu được ly hôn ông Võ Văn T và yêu cầu giải quyết về con chung, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Ly hôn, nuôi con chung"*; bị đơn có địa chỉ tại khu phố 3, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

Phan Thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy:

Bà Châu Thị Bích P và ông Võ Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124/2011, quyển số 01/2011; ngày, tháng, năm đăng ký: 01/12/2011. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo bà P trình bày, vợ chồng ông, bà chung sống với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân là do ông T không chăm lo cho gia đình, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay bà P và ông T đã sống ly thân với nhau. Tòa án đã triệu tập ông T đến Tòa nhằm hòa giải, động viên để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng ông T không đến Tòa cũng như không có bất kỳ văn bản nào thể hiện quan điểm của mình, cho thấy ông T không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Châu Thị Bích P yêu cầu ly hôn ông Võ Văn T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Châu Thị Bích P khai bà và ông Võ Văn T có 01 con chung tên Võ Tường Phúc, sinh ngày 08/12/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Cháu Võ Tường Phúc đang sống với bà P và tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2023, cháu Phúc có thể hiện nguyện vọng muốn được ở với bà P, nên giao cháu Phúc cho bà P nuôi dưỡng là hợp lý. Do đó, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Châu Thị Bích P, bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Tường Phúc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà P chưa yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Châu Thị Bích P chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Châu Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Bích P về việc "Ly hôn, nuôi con chung".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Bích P được ly hôn ông Võ Văn T.

- Về con chung: Bà Châu Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Tường Phúc, sinh ngày 08/12/2012. Ông Võ Văn T có nghĩa vụ giao con chung cho bà P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Châu Thị Bích P chưa yêu cầu ông Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà P, ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Bà P không được ngăn cản ông T trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

2. Về án phí: Bà Châu Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 08 tháng 3 năm 2023, bà P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015482 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay chuyển 300.000 đồng sang án phí và sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2023). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊNTÒA**

Trần Thị Thanh Nga Nguyễn Thị Viết Sáu Nguyễn Lê Thảo Nguyên